

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4930/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải và lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Du lịch do Sở Giao thông vận tải thực hiện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 12538/TTr-SGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2023 và ý kiến của Sở Du lịch tại Công văn số 1086/SDL-QLLH ngày 06 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 10 danh mục thủ tục hành chính, gồm 02 thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải, 03 thủ tục hành chính thay thế và 05 thủ tục hành chính bãi bỏ (do được thay thế) lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Du lịch do Sở Giao thông vận tải thực hiện.

Danh mục các thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục có thứ tự A.I.31, A.I.32, A.II.44, A.II.45, A.II.46 ban hành kèm theo Quyết định số 5643/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ LĨNH VỰC DU LỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ DU LỊCH DO SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA TRUNG TÂM QUẢN LÝ GIAO THÔNG CÔNG CỘNG (THỰC HIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực đường bộ						
1	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng	Không	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - Quyết định số 355/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện a) Nộp hồ sơ TTHC: - Đơn vị kinh doanh vận tải gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phù hiệu đến Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng nơi đã cấp Giấy phép kinh doanh cho đơn vị. b) Giải quyết TTHC: - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp phù hiệu thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung

	taxi tải)				<p>quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>- Quyết định số 389/QĐ-SGTVT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Sở Giao thông vận tải về ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng thực hiện nhiệm vụ của Sở Giao thông vận tải trong việc Cấp phù hiệu, biển hiệu cho xe ô tô.</p>	<p>hoặc sửa đổi đến đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định, Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng (theo ủy quyền của Sở Giao thông vận tải) cấp phù hiệu cho các xe theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp, Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng trả lời bằng văn bản hoặc trả lời thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.</p> <p>Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng có trách nhiệm cập nhật thông tin trên hệ thống dữ liệu giám sát hành trình của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, thực hiện kiểm tra và chỉ cấp phù hiệu khi thiết bị giám sát hành trình của xe đáp ứng đầy đủ các quy định về lắp đặt, truyền dẫn dữ liệu.</p> <p>Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết</p>
--	-----------	--	--	--	---	---

					<p>quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng cấp hoặc qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác theo quy định. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng cấp hoặc qua đường bưu điện, cán bộ tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin của các hồ sơ đúng theo quy định vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải.</p>
--	--	--	--	--	---

Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng cấp thực hiện việc xử lý hồ sơ và cấp phù hiệu trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải;

- Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng cấp kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các xe ô tô để đảm bảo phương tiện đủ điều kiện kinh doanh vận tải trên hệ thống Đăng kiểm Việt Nam;

- Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng cấp kiểm tra thông tin

					<p>về tình trạng của phương tiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải và hệ thống dữ liệu giám sát hành trình của Tổng cục Đường bộ Việt Nam để thực hiện theo các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Trường hợp phương tiện chưa có trên hệ thống thì thực hiện cấp phù hiệu;+ Trường hợp phương tiện đã có trên hệ thống, Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng nơi tiếp nhận hồ sơ thực hiện gửi thông tin qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở Giao thông vận tải đang quản lý phương tiện để đề nghị xác nhận và gỡ bỏ phương tiện khỏi hệ thống. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải nhận được đề nghị phải trả lời, trường hợp không đồng ý gỡ thông tin của phương tiện phải nêu rõ lý do. Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ thực hiện cấp phù hiệu, biển hiệu sau khi phương tiện được gỡ bỏ khỏi hệ
--	--	--	--	--	--

						thống. 2. Điều chỉnh thẩm quyền thực hiện TTHC: Trung tâm quản lý giao thông công cộng theo ủy quyền của Sở Giao thông vận tải.
2	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - Quyết định số 355/QĐ-BGTVT ngày 10/3/2020 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT. - Quyết định số 389/QĐ-SGTVT ngày 18/4/2023 của Sở Giao thông vận tải về ủy quyền cho 	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện</p> <p>a) Nộp hồ sơ TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị kinh doanh vận tải gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phù hiệu đến Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng nơi đã cấp Giấy phép kinh doanh cho đơn vị. <p>b) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp phù hiệu thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ; - Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đúng

				<p>Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng thực hiện nhiệm vụ của Sở Giao thông vận tải trong việc cấp phù hiệu, biển hiệu cho xe ô tô.</p>	<p>quy định, Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng (theo ủy quyền của Sở Giao thông vận tải) cấp phù hiệu cho các xe theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp, Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng trả lời bằng văn bản hoặc trả lời thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.</p> <p>Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng có trách nhiệm cập nhật thông tin trên hệ thống dữ liệu giám sát hành trình của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, thực hiện kiểm tra và chỉ cấp phù hiệu khi thiết bị giám sát hành trình của xe đáp ứng đầy đủ các quy định về lắp đặt, truyền dẫn dữ liệu.</p> <p>Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng cấp hoặc qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác theo quy định. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại</p>
--	--	--	--	---	--

Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng cấp hoặc qua đường bưu điện, cán bộ tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin của các hồ sơ đúng theo quy định vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải.

Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng cấp thực hiện việc xử lý hồ sơ và cấp phù hiệu trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải;

- Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng cấp kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các xe ô tô để đảm bảo phương tiện đủ điều kiện kinh doanh vận tải trên hệ thống Đăng kiểm Việt Nam;

- Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng cấp kiểm tra thông tin về tình trạng của phương tiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải và hệ thống dữ liệu giám sát hành trình của Tổng cục Đường bộ Việt Nam để thực hiện theo

					<p>các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Trường hợp phương tiện chưa có trên hệ thống thì thực hiện cấp phù hiệu;+ Trường hợp phương tiện đã có trên hệ thống, Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng nơi tiếp nhận hồ sơ thực hiện gửi thông tin qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở Giao thông vận tải đang quản lý phương tiện để đề nghị xác nhận và gỡ bỏ phương tiện khỏi hệ thống. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải nhận được đề nghị phải trả lời, trường hợp không đồng ý gỡ thông tin của phương tiện phải nêu rõ lý do. Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ thực hiện cấp phù hiệu, biển hiệu sau khi phương tiện được gỡ bỏ khỏi hệ thống. <p>2. Điều chỉnh thẩm quyền thực hiện TTHC: Trung tâm quản lý giao thông công cộng theo ủy quyền của Sở Giao thông vận tải.</p>
--	--	--	--	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THỂ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, TRUNG TÂM QUẢN LÝ GIAO THÔNG CÔNG CỘNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Du lịch						
1	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	<p>- Đối với cấp biển hiệu xe du lịch: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Đối với cấp biển hiệu thủy nội địa vận tải khách du lịch: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng</p> <p>Sở Giao thông vận tải</p>	Không	<p>- Luật Du lịch ngày 19 tháng 06 năm 2017.</p> <p>-Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Quyết định số 3864/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Quyết định số 389/QĐ-SGTVT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Sở Giao</p>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện</p> <p>* Đối với phương tiện là xe ô tô</p> <p>Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Quản lý giao thông công cộng nơi đơn vị kinh doanh đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh.</p> <p>Trong quá trình thẩm định, Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng (theo ủy quyền của Sở Giao thông vận tải) kiểm tra thông tin về giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện trên hệ thống đăng kiểm Việt Nam; giấy phép kinh doanh vận tải đã cấp cho đơn vị kinh doanh</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>thông vận tải về ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng thực hiện nhiệm vụ của Sở Giao thông vận tải trong việc cấp phù hiệu, biển hiệu cho xe ô tô.</p>	<p>vận tải; cập nhật thông tin trên hệ thống dữ liệu giám sát hành trình và chỉ cấp biển hiệu khi thiết bị giám sát hành trình của phương tiện đáp ứng đầy đủ các quy định về lắp đặt, truyền dẫn dữ liệu theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>2. Điều chỉnh thẩm quyền giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với phương tiện là xe ô tô: Trung tâm Quản lý giao thông công cộng (theo ủy quyền của Sở Giao thông vận tải). - Đối với phương tiện thủy nội địa: Sở Giao thông vận tải.
2	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	- Đối với cấp đổi biển hiệu xe du lịch: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch ngày 19 tháng 06 năm 2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định 	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện</p> <p>* Đối với phương tiện là xe ô tô</p> <p>Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch gửi trực tiếp</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hợp lệ			chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. - Quyết định số 3864/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 389/QĐ-SGTVT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Sở Giao thông vận tải về ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng thực hiện nhiệm vụ của Sở Giao thông vận tải trong việc cấp phù hiệu, biển hiệu cho xe ô tô.	hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Quản lý giao thông công cộng nơi đơn vị kinh doanh đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh. Trong quá trình thẩm định, Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng (theo ủy quyền của Sở Giao thông vận tải) kiểm tra thông tin về giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện trên hệ thống đăng kiểm Việt Nam; giấy phép kinh doanh vận tải đã cấp cho đơn vị kinh doanh vận tải; cập nhật thông tin trên hệ thống dữ liệu giám sát hành trình và chỉ cấp biển hiệu khi thiết bị giám sát hành trình của phương tiện đáp ứng đầy đủ các quy định về lắp đặt, truyền dẫn dữ liệu theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. 2. Điều chỉnh thẩm quyền giải
		- Đối với cấp đổi biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận tải khách du lịch: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Giao thông vận tải			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						quyết TTHC: - Đối với phương tiện là xe tô: Trung tâm Quản lý giao thông công cộng (theo ủy quyền của Sở Giao thông vận tải). - Đối với phương tiện thủy nội địa: Sở Giao thông vận tải
3	Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	- Đối với cấp lại biển hiệu xe du lịch: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Đối với cấp lại biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận tải khách du lịch: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng - Sở Giao thông vận tải	Không	- Luật Du lịch ngày 19 tháng 06 năm 2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. - Quyết định số 3864/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện * Đối với phương tiện là xe ô tô Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Quản lý giao thông công cộng nơi đơn vị kinh doanh đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh. Trong quá trình thẩm định, Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng (theo ủy quyền của Sở Giao thông vận tải) kiểm tra thông tin về giấy chứng nhận kiểm định an toàn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Quyết định số 389/QĐ-SGTVT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Sở Giao thông vận tải về ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng thực hiện nhiệm vụ của Sở Giao thông vận tải trong việc cấp phù hiệu, biển hiệu cho xe ô tô.</p>	<p>kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện trên hệ thống đăng kiểm Việt Nam; giấy phép kinh doanh vận tải đã cấp cho đơn vị kinh doanh vận tải; cập nhật thông tin trên hệ thống dữ liệu giám sát hành trình và chỉ cấp biển hiệu khi thiết bị giám sát hành trình của phương tiện đáp ứng đầy đủ các quy định về lắp đặt, truyền dẫn dữ liệu theo quy định của Bộ GTVT.</p> <p>2. Điều chỉnh thẩm quyền giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với phương tiện là xe ô tô: Trung tâm Quản lý giao thông công cộng (theo ủy quyền của Sở Giao thông vận tải). - Đối với phương tiện thủy nội địa: Sở Giao thông vận tải

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định bãi bỏ
1	Thủ tục cấp, cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch	- Luật Du lịch ngày 19 tháng 06 năm 2017;
2	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.
3	Thủ tục cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	- Quyết định số 3864/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
4	Thủ tục cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	
5	Thủ tục cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	(Được thay thế bởi thủ tục Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch, Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch, Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch)